TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HS-ST
Ngày: 23 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Sĩ

2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Ngọc T; sinh năm 1997 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã S, huyện C, tỉnh B; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; cha: Trương Ngọc M, sinh năm 1974; mẹ: Trần Thị S, sinh năm 1980; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình 03 anh em; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 26/4/2022, Trương Ngọc T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm: 1955; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2018, Trương Ngọc T được bạn tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ đến ngã tư Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương chở N đi uống rượu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 51R3-0910 đến điểm hẹn chở N đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N và T đi đến một nhà nghỉ (không rõ tên) thuộc khu vực thành phố Thủ Dầu Một ngủ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 25/9/2018, N thức dậy rủ T đi đến khu vực thị xã Bến Cát chơi với bạn của N thì T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 51R3-0910 chở T đi. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chạy ngược chiều trên đường Quốc lộ 13, rồi rẽ vào đoạn đường đất đỏ hướng vào miếu bà Xóm Bến thuộc tổ 8, khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát. T hỏi N "sao đi vậy" thì N không trả lời. N tiếp tục chở T đi vào đường đất đỏ khoảng 100m, vừa chạy qua một ngôi nhà bên phải, phía trước sân có dựng chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 61L5-1806 thì N điều khiển xe chạy quay lại. Khi cách đường Quốc lộ 13 khoảng 30m thì N dừng xe. Lúc này, N nói T đứng đợi N đi vệ sinh thì T biết N đi lấy trộm xe mô tô biển số 61L5-1806 và T nghĩ sau đó N bán xe sẽ chia tiền cho mình nên T không nói gì. Sau đó, N lén lút đi lại mở cổng nhà, đi vào sân đẩy xe mô tô biển số 61L5-1806 ra ngoài chỗ T đứng. N nói T ngồi lên xe mô tô trộm được, còn N điều khiển xe mô tô biển số 51R3 -0910 dùng chân đẩy xe trộm được cùng đi trên đường Quốc lộ 13 hướng về thành phố Thủ Dầu Một. Khi đến ngã ba Bến Lớn thuộc tổ 14, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, N và T điều khiển xe mô tô rẽ phải đi vào khoảng 01km đến phía trước bãi cát Minh T thì dừng lại. N ngồi trên xe mô tô biển số 51R3 -0910 cảnh giới bên ngoài, còn T đẩy xe mô tô biển số 61L5-1806 vào phía trong bãi đất trống cách chỗ N đứng khoảng 05m để bứt dây điện khởi động máy nhưng không được. Sau đó, T ra ngoài cảnh giới để N vào bẻ khóa xe. Khoảng 10 phút sau, N điều khiển xe mô tô biển số 61L5-1806 chạy ra chỗ T đứng nói chạy theo N. T liền điều khiển xe mô tô biển số 51R3-0910 chạy theo sau N nhưng không theo kịp. Sau đó, T ghé vào quán cà phê Hương Tre thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một uống nước.

Khoảng 06 giờ cùng ngày 25/09/2018, ông Trần Văn C (sinh năm 1955, HKTT: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B) đến Công an phường Tân Định trình báo việc ông bị mất trộm xe mô tô biển số 61L5-1806. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đến Công an phường Tân Định đầu thú. Sau đó, vụ việc được

chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 61L5-1806 trị giá 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 144/CT – VKSBC ngày 25/8/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Trương Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đồng ý với bản kết luận định giá tài sản và Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại số tiền 15.750.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến (10) mười tháng tù; Tịch thu sung quỹ nhà nước xe moto biển số 51R3 – 0910, số máy 1P50FMG310488015, số khung LJBXCGLF01L017017; buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị xe cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đối với T bộ Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình. Bị cáo đã hối hận về hành vi mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 144/CT-VKSBC ngày 25/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 05 giờ ngày 25/9/2018, tại nhà của ông Trần Văn C thuộc tổ 8, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B, Trương Ngọc T đã có hành vi cùng đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61L5-1806 trị giá 15.750.000 đồng của ông C.

[2.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản bị thiệt hại được định giá là 15.750.000 đồng. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp ít nghêm trọng.

[04] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[06] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú, có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[07] Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô hiệu Sirius, biển số 61L5-1806 chưa thu hồi được, xe trị giá 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường giá trị xe số tiền 15.750.000đ. Yêu cầu của bị hại là phù hợp nên cần chấp nhận.

[08] Đối với xe mô tô biển số 51R3-0910, số máy: 1P50FMG-310488015, số khung: LJBXCGLF01L017017, Trương Ngọc T khai xe mua của N (người đi trộm cùng T), xe không có giấy tờ. Qua tra cứu, biển số 51R3-0910 và số máy: 1P50FMG-310488015, số khung: LJBXCGLF01L017017 để xác minh nguồn gốc phương tiện nhưng không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu phương tiện nhưng không có kết quả do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[09] Đối với đối tượng tên N, chưa xác định rõ được nhân thân lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục làm rõ, khi đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số biển số 51R3 – 0910, số máy 1P50FMG310488015, số khung LJBXCGLF01L017017 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

4. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 787.500đ (bảy trăm tám mươi bảy triệu năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Dương;
- VKSND TX. Bến Cát;
- Công an TX. Bến Cát;
- Chi cục THADS TX. Bến Cát;
- CQ THAHS TX. Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga